

Số: 3654 /QĐ-UBND

Hương Thủy, ngày 19 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng – các yêu cầu;

Căn cứ Kế hoạch số 64 /KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai việc chuyển đổi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (các lĩnh vực hoạt động theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 7788/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của UBND thị xã Hương Thủy.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo ISO, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN (b/c);
- Chủ tịch, các PCT-UBND thị xã;
- VP: LĐ, các chuyên viên;
- Lưu: VT, Thư ký ISO.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Sơn**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY ĐƯỢC CÔNG BỐ**  
**PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3654 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã)*

<b>STT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>
	<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH (16 THỦ TỤC)</b>
1.	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2.	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
3.	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
4.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
5.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
6.	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
7.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
8.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
9.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
10.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
11.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch).
12.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
13.	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
14.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
15.	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
16.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch
	<b>LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (12 THỦ TỤC)</b>
17.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc

18.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
19.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
20.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
21.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
22.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
23.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
24.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
25.	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
26.	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật
27.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
28.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
<b>LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (2 THỦ TỤC)</b>	
29.	Thủ tục phục hồi danh dự
30.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
<b>LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (3 THỦ TỤC)</b>	
31.	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện
32.	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện
33.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
<b>LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (33 THỦ TỤC)</b>	
34.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
35.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
36.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

37.	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
38.	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
39.	Thủ tục Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
40.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
41.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất
42.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
43.	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
44.	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
45.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
46.	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
47.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
48.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
49.	Thủ tục Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
50.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
51.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
52.	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
53.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế

	chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp
54.	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
55.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
56.	Thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
57.	Thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị quyền sử dụng đất
58.	Thủ tục cung cấp dữ liệu về đất đai
59.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng
60.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
61.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
62.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
63.	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
64.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
65.	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện
66.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở.

	<b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (2 THỦ TỤC)</b>
67.	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất.
68.	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.
	<b>LĨNH VỰC GIAO DỊCH BẢO ĐẢM (9 THỦ TỤC)</b>
69.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
70.	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai
71.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận
72.	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu
73.	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký
74.	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký
75.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
76.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở
77.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (2 THỦ TỤC)</b>
78.	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
79.	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
	<b>LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT (1 THỦ TỤC)</b>
80.	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị
	<b>LĨNH VỰC QUY HOẠCH (9 THỦ TỤC)</b>
81.	Cấp chứng chỉ quy hoạch
82.	Cấp Giấy phép quy hoạch
83.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)
84.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)

85.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn
86.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)
87.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)
88.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn
89.	Thẩm định, phê duyệt Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng
	<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (7 THỦ TỤC)</b>
90.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình
91.	Cấp giấy phép di dời công trình
92.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình (gồm công trình xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ)
93.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng
94.	Gia hạn giấy phép xây dựng
95.	Cấp lại giấy phép xây dựng
96.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
	<b>LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ (3 THỦ TỤC)</b>
97.	Cấp mới số nhà
98.	Cấp đổi số nhà
99.	Điều chỉnh số nhà
	<b>LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH (5 THỦ TỤC)</b>
100.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
101.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
102.	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
103.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
104.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
	<b>LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ (19 THỦ TỤC)</b>

105.	Đăng ký khi hợp tác xã chia
106.	Đăng ký khi hợp tác xã tách
107.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
108.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
109.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)
110.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)
111.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
112.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
113.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
114.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
115.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
116.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
117.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
118.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
119.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)
120.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
121.	Thủ tục đăng ký hợp tác xã
122.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã
123.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
	<b>LĨNH VỰC ĐÁU THẦU (4 THỦ TỤC)</b>
124.	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư
125.	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư
126.	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu



127.	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu
	<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (6 THỦ TỤC)</b>
128.	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh
129.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp
130.	Bố trí, ổn định dân cư trong huyện
131.	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại
132.	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại
133.	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại
	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (21 THỦ TỤC)</b>
134.	Xác nhận mẫu vật khai thác là động vật rừng thông thường
135.	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (nuôi mới)
136.	Cấp đổi giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại
137.	Cấp bổ sung giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại
138.	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn
139.	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng tự nhiên chuyển sang trồng cao su của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.
140.	Cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn
141.	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng
142.	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân
143.	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn
144.	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)
145.	Thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân
146.	Đóng dấu Búa Kiềm lâm

147.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)
148.	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn
149.	Thu hồi rừng của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện
150.	Cấp giấy phép vận chuyển Gấu
151.	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận dẫn xuất của chúng
152.	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với lâm sản xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và lâm sản sau xử lý tịch thu
153.	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp; cây xử lý tịch thu.
154.	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng hoặc rừng phòng hộ và cây xử lý tịch thu thuộc phạm vi quản lý của Hạt Kiểm lâm (đối với các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ có Hạt Kiểm lâm thuộc tỉnh)
<b>LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (5 THỦ TỤC)</b>	
155.	Cấp lại bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm (trong trường hợp bị mất, hư hỏng, thất lạc)
156.	Cấp lại bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (trong trường hợp bị mất, hư hỏng, thất lạc)
157.	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm
158.	Xác nhận bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm
159.	Xác nhận bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm
<b>LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA (12 THỦ TỤC)</b>	

160.	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ
161.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ
162.	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ
163.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
164.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
165.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
166.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
167.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
168.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
169.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
170.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
171.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
	<b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ (7 THỦ TỤC)</b>
172.	Thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
173.	Thủ tục giải thể, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
174.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện
175.	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện
176.	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện
177.	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
178.	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
	<b>LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (2 THỦ TỤC)</b>
179.	Thủ tục tuyển dụng viên chức
180.	Thủ tục tuyển dụng công chức cấp xã
	<b>LĨNH VỰC HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ (17 THỦ TỤC)</b>
181.	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã và thành phố
182.	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã,

	phường, thị trấn
183.	Thủ tục thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
184.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
185.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
186.	Thủ tục đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
187.	Thủ tục tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
188.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn
189.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
190.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
191.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
192.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
193.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
194.	Thủ tục cho phép quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
195.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
196.	Thủ tục đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
197.	Thủ tục tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn
	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (6 THỦ TỤC)</b>
198.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến và Đơn vị tiên tiến
199.	Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở
200.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề

201.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất
202.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại
203.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
	<b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO (8 THỦ TỤC)</b>
204.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo
205.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
206.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện
207.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện
208.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
209.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
210.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
211.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
	<b>LĨNH VỰC XUẤT BẢN (2 THỦ TỤC)</b>
212.	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
213.	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy
	<b>LĨNH VỰC VIỄN THÔNG (4 THỦ TỤC)</b>
214.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
215.	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
216.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
217.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (35 THỦ TỤC)</b>
218.	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi(5 tuổi)
219.	Thủ tục Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
220.	Thủ tục Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
221.	Thủ tục Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
222.	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
223.	Thủ tục Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
224.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở
225.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
226.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập
227.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
228.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
229.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
230.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
231.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
232.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
233.	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng
234.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
235.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
236.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
237.	Sáp nhập, chia, tách trường Tiểu học
238.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).
239.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
240.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
241.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục

242.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
243.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
244.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
245.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
246.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
247.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS
248.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
249.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở
250.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
251.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
252.	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi
	<b>LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (6 THỦ TỤC)</b>
253.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
254.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)
255.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
256.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)
257.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)
258.	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)
	<b>LĨNH VỰC VĂN HOÁ (8 THỦ TỤC)</b>
259.	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke
260.	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
261.	Thủ tục công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương

262.	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
263.	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
264.	Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
265.	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
266.	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương
	<b>LĨNH VỰC THƯ VIỆN (1 THỦ TỤC)</b>
267.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (vốn sách ban đầu từ 1.000 cho đến dưới 2000 bản)
	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (4 THỦ TỤC)</b>
268.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
269.	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
270.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức
271.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân
	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG (2 THỦ TỤC)</b>
272.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
273.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền
	<b>LĨNH VỰC TTHC LIÊN THÔNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (13 THỦ TỤC)</b>
274.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ
275.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
276.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
277.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
278.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
279.	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng



	Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
280.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
281.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần
282.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
283.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
284.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
285.	Thủ tục Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
286.	Thủ tục “Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập”
	<b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (2 THỦ TỤC)</b>
287.	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
288.	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
	<b>LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (17 THỦ TỤC)</b>
289.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
290.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
291.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
292.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
293.	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
294.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
295.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
296.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp
297.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện

298.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)
299.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
300.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
301.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
302.	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
303.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)
304.	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
305.	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (2 THỦ TỤC)</b>	
306.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập
307.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
<b>LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (4 THỦ TỤC)</b>	
308.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
309.	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
310.	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
311.	Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội
<b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH (13 THỦ TỤC)</b>	
312.	Điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
313.	Bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện

314.	Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
315.	Báo cáo kê khai tài sản nhà nước
316.	Mua bán hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước
317.	Giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
318.	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
319.	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
320.	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình
321.	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (trong phạm vi ngân sách của địa phương và các công trình được ngân sách tỉnh hỗ trợ có tổng mức đầu tư $\leq 5$ tỷ đồng)
322.	Thẩm tra báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán
323.	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản
324.	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư xây dựng công trình
	<b>LĨNH VỰC TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (5 THỦ TỤC)</b>
325.	Tiếp công dân
326.	Xử lý đơn
327.	Giải quyết khiếu nại lần đầu
328.	Giải quyết khiếu nại lần hai
329.	Giải quyết tố cáo
	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (5 THỦ TỤC)</b>
330.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập
331.	Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập
332.	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập
333.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
334.	Thủ tục thực hiện việc giải trình
	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (1 THỦ TỤC)</b>
335.	Thủ tục “Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có

	hợp đồng lao động”
<b>P</b>	<b>LĨNH VỰC LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (3 THỬ TỤC)</b>
336.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
337.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
338.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN CÔNG BỐ**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy**  
*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3654 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND thị xã)*

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.**

*Hương Thủy, ngày tháng 11 năm 2018*  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Sơn**